

CONCOR 2,5mg



1. Thành phần hoạt chất:

Bisoprolol.....2,5mg

2. Thuốc này là thuốc gì

Thuốc ức chế thụ thể giao cảm chọn lọc beta1.

3. Chỉ định điều trị:

Tăng huyết áp.

Đau thắt ngực.

Suy tim mạn ổn định, kèm giảm chức năng tâm thu thất trái phối hợp với các thuốc ức chế enzym chuyển, lợi tiểu, và với glycosid trợ tim khi cần

4. Liều dùng và cách dùng:

-Cách dùng

Bisoprolol fumarat được dùng theo đường uống. Thời điểm uống không phụ thuộc bữa ăn, tuy nhiên nên dùng vào buổi sáng. Nên nuốt nguyên viên và không nhai.

-Liều lượng

+Liều lượng của bisoprolol fumarat phải được điều chỉnh theo từng người bệnh và được hiệu chỉnh tùy theo đáp ứng của bệnh và sự dung nạp của người bệnh, thường cách nhau ít nhất 2 tuần.

+Điều trị tăng huyết áp và đau thắt ngực ở người lớn

Liều đầu tiên thường dùng là 2,5 - 5 mg, 1 lần/ngày. Vì tính chọn lọc chọn beta1 adrenergic của bisoprolol fumarat không tuyệt đối (tính chọn lọc giảm xuống

khi tăng liều), phải dùng thuốc thận trọng cho người bệnh có bệnh co thắt phế quản và bắt đầu điều trị với liều 2,5 mg, 1 lần/ngày. Liều bắt đầu giảm bớt như vậy cũng có thể thích hợp với các người bệnh khác.

Nếu liều 5 mg không có hiệu quả điều trị đầy đủ, có thể tăng liều lên 10 mg, và sau đó, nếu cần trong một số trường hợp rất nặng có thể tăng dần liều được dung nạp tới mức tối đa 20 mg, 1 lần/ngày. Tuy nhiên, một số tác giả khuyên liều thường dùng trong điều trị tăng huyết áp từ 2,5 - 10 mg/ngày.

Trường hợp bệnh nhân tăng huyết áp không có đáp ứng đầy đủ với bisoprolol 2,5 - 20 mg/ngày hoặc bị giảm Kali huyết nặng sau khi dùng hydrochlorothiazid 50 mg/ngày thì nên chuyển sang dùng kết hợp hai thuốc. Liều khởi đầu hàng ngày dạng kết hợp bisoprolol 2,5 mg và hydrochlorothiazid 6,25 mg. Khi cần có thể tăng liều thuốc kết hợp nhưng không vượt quá 20 mg bisoprolol và 12,5 mg hydrochlorothiazid/ ngày.

Suy thận: Trên bệnh nhân suy thận nặng (Cl < 20 ml/phút), liều không vượt quá 10 mg, 1 lần/ngày. Tổng liều có thể chia thành 2 lần/ngày.

Suy gan: Không cần hiệu chỉnh liều, tuy nhiên cần theo dõi cẩn thận.

Người cao tuổi: Không cần điều chỉnh liều. Khuyến cáo bắt đầu với liều thấp nhất có thể.

Trẻ em: Chưa có số liệu. Không khuyến cáo dùng cho trẻ em.

+Điều trị suy tim mạn ổn định

Trước khi cho điều trị bisoprolol, người bệnh bị suy tim mạn không có đợt cấp tính trong vòng 6 tuần và phải được điều trị ổn định bằng phác đồ chuẩn (thuốc ức chế enzym chuyển, lợi tiểu, và/hoặc digitalis), đạt tới tình trạng suy tim “khô” (hết phù, không còn dịch màng phổi/màng tim, không còn ứ đọng phổi, gan thu nhỏ), sau đó bắt đầu dùng thêm bisoprolol vào phác đồ điều trị với nguyên tắc khởi đầu dùng liều thấp và tăng dần chậm. Việc điều trị phải do một thầy thuốc chuyên khoa tim mạch theo dõi. Điều trị suy tim mạn ổn định bằng bisoprolol phải bắt đầu bằng một thời gian điều chỉnh liều, liều được tăng dần theo các bước như sau:

Bước 1: 1,25 mg/lần/ngày (uống vào buổi sáng) trong 1 tuần. Nếu dung nạp được, chuyển bước 2.

Bước 2: 2,5 mg/lần/ngày trong 1 tuần, nếu dung nạp được tốt, chuyển bước 3.

Bước 3: 5 mg/lần/ngày trong 4 tuần sau; nếu dung nạp được tốt, chuyển bước 4.

Bước 4: 7,5 mg/lần/ngày trong 4 tuần sau; nếu dung nạp được tốt, chuyển bước 5.

Bước 5: 10 mg/lần/ngày để điều trị duy trì.

Sau khi bắt đầu cho liều đầu tiên 1,25 mg, phải theo dõi người bệnh trong vòng 4 giờ (đặc biệt theo dõi huyết áp, tần số tim, rối loạn dẫn truyền, các dấu hiệu suy tim nặng lên).

Liều tối đa khuyến cáo: 10 mg/lần/ngày.

Liều điều chỉnh không phải theo đáp ứng lâm sàng mà theo mức độ dung nạp được thuốc để đi đến liều đích.

Ở một số người bệnh có thể xuất hiện các tác dụng phụ, nên không thể đạt được liều tối đa khuyến cáo. Nếu cần, phải giảm liều dần dần. Trong trường hợp cần thiết, phải ngừng điều trị, rồi lại tiếp tục điều trị lại.

Trong thời gian điều chỉnh liều, khi suy tim nặng lên hoặc không dung nạp thuốc, phải giảm liều, thậm chí phải ngừng ngay điều trị nếu cần (hạ huyết áp nặng, suy tim nặng lên kèm theo phù phổi cấp, sốc tim, nhịp tim chậm hoặc blocc nhĩ - thất).

Điều trị suy tim mạn ổn định bằng bisoprolol là một điều trị lâu dài, không được ngừng đột ngột, có thể làm suy tim nặng lên. Nếu cần ngừng, phải giảm liều dần, chia liều ra một nửa mỗi tuần.

Suy thận hoặc suy gan: Không có thông tin liên quan đến dược động học của bisoprolol trên bệnh nhân suy tim mạn tính có kèm suy giảm chức năng gan hoặc thận. Cần thận trọng hơn khi điều chỉnh liều các bệnh nhân này.

Người cao tuổi: Không cần phải điều chỉnh liều.

Trẻ em: Chưa có số liệu. Không khuyến cáo dùng cho trẻ em.

5. **Chống chỉ định:**

Người bệnh có sốc do tim, suy tim cấp, suy tim chưa kiểm soát được bằng điều trị nền, suy tim độ III hoặc độ IV với chức năng co bóp thất trái thấp (EF < 30%), blocc nhĩ - thất độ 2 hoặc 3 và nhịp tim chậm xoang (dưới 60 nhịp/phút trước khi điều trị), bệnh nút xoang.

Hen nặng hoặc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nặng.

Giai đoạn cuối của bệnh tắc động mạch ngoại vi và hội chứng Raynaud.

U tủy thượng thận (u tế bào ưa crôm) khi chưa được điều trị.

Hạ huyết áp có triệu chứng.

Toan chuyển hóa.

Mẫn cảm với thuốc.

6. **Tác dụng không mong muốn**

-Rất thường gặp

Tim mạch: chậm nhịp tim (trên bệnh nhân suy tim).

-Thường gặp

Tiêu hóa: ỉa chảy, nôn, buồn nôn, táo bón.

Tim mạch: xấu đi tình trạng suy tim trên bệnh nhân suy tim mạn, lạnh đầu chi, hạ huyết áp trên bệnh nhân có tăng huyết áp.

TKTW: chóng mặt, đau đầu.

Chung: suy nhược ở bệnh nhân suy tim, mệt mỏi. T

7. **Tương tác thuốc**

-Các tương tác không khuyến cáo phối hợp

Trên bệnh nhân suy tim mạn: Thuốc chống loạn nhịp nhóm I như quinidin, disopyramid, lidocain, Phenytoin, flecainid, propafenon vì có thể tăng tác động lên thời gian dẫn truyền nhĩ thất và tăng tác dụng hướng cơ âm tính.

Trên tất cả các bệnh nhân:

Thuốc chẹn kênh calci: Verapamil hoặc diltiazem: ảnh hưởng tới co bóp cơ tim và dẫn truyền nhĩ thất. Verapamil dùng đường tĩnh mạch trên bệnh nhân đang dùng thuốc chẹn beta có thể dẫn tới hạ huyết áp và block nhĩ thất đáng kể.

Thuốc điều trị tăng huyết áp tác động trung ương như Clonidin và các thuốc khác (methyldopa, monoxidin, rilmenidin): Sử dụng đồng thời có thể làm xấu đi tình trạng suy tim do làm giảm xung giao cảm trung ương (giảm nhịp tim, nhịp cung lượng tim, giãn mạch). Ngừng đột ngột các thuốc này, đặc biệt trước khi ngừng thuốc chẹn beta có thể làm tăng nguy cơ tăng huyết áp bật ngược.

-Các tương tác cần sử dụng thận trọng

Trên bệnh nhân tăng huyết áp hoặc đau thắt ngực: thuốc chống loạn nhịp tim nhóm I như quinidin, disopyramid, lidocain, phenytoin, flecainid, propafenon vì có thể tăng tác động lên thời gian dẫn truyền nhĩ thất và tăng tác dụng hướng cơ âm tính.

Trên tất cả các bệnh nhân:

Thuốc chẹn kênh calci nhóm dihydropyridin như felodipin và amlodipin: tăng nguy cơ hạ huyết áp, tăng nguy cơ xấu đi chức năng thất trên bệnh nhân suy tim.

Thuốc chống loạn nhịp nhóm III như amiodaron: tăng thời gian dẫn truyền nhĩ thất.

Thuốc chẹn beta dùng tại chỗ (như thuốc nhỏ mắt dùng trong điều trị glôcôm): có thể làm tăng cường tác dụng toàn thân của bisoprolol.

Thuốc giống phó giao cảm: có thể làm tăng thời gian dẫn truyền nhĩ thất và tăng nguy cơ chậm nhịp tim.

Insulin và thuốc điều trị đái tháo đường đường uống: tăng tác dụng hạ Glucose huyết. Chẹn thụ thể beta có thể làm che dấu các triệu chứng của hạ đường huyết.

Thuốc gây mê: giảm tình trạng nhịp tim nhanh phản xạ và tăng nguy cơ hạ huyết áp.

Digitalis: giảm nhịp tim, tăng thời gian dẫn truyền nhĩ - thất.

NSAID: có thể làm giảm tác dụng hạ huyết áp của bisoprolol.

Thuốc giống giao cảm chủ vận beta như isoprenalin, dobutamin: giảm tác dụng của cả bisoprolol và những thuốc này.

Các thuốc điều trị tăng huyết áp khác cũng như các thuốc có thể làm giảm huyết áp như thuốc chống trầm cảm ba vòng, barbiturat, phenothiazin: tăng nguy cơ hạ huyết áp.

-Các tương tác khác cần cân nhắc khi phối hợp

Mefloquin: Tăng nguy cơ chậm nhịp tim.

Thuốc ức chế MAO (trừ các thuốc ức chế MAO-B): Tăng nguy cơ hạ huyết áp của thuốc chẹn beta, tăng nguy cơ gặp tình trạng tăng huyết áp khẩn cấp.

Rifampicin: Giảm nhẹ nửa đời thải trừ của bisoprolol do cảm ứng enzym gan chuyển hóa thuốc. Thông thường không cần chỉnh liều.

Dẫn xuất ergotamin: Trầm trọng hơn các tình trạng rối loạn tuần hoàn ngoại vi.

8. Dược động học:

Bisoprolol hầu như được hấp thu hoàn toàn qua Đường tiêu hóa, thức ăn không ảnh hưởng đến sự hấp thu thuốc.

Vì chỉ qua chuyển hóa bước đầu rất ít nên Sinh khả dụng qua đường uống khoảng 90%. Sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được từ 2 - 4 giờ.

Khoảng 30% thuốc gắn vào protein huyết tương. Nửa đời thải trừ ở huyết tương từ 10 đến 12 giờ. Bisoprolol hòa tan vừa phải trong lipid. Thuốc chuyển hóa ở gan và bài tiết trong nước tiểu, khoảng 50% dưới dạng không đổi và 50% dưới dạng chất chuyển hóa.

Ở người cao tuổi, nửa đời thải trừ trong huyết tương hơi kéo dài hơn so với người trẻ tuổi, tuy nồng độ trung bình trong huyết tương ở trạng thái ổn định tăng lên, nhưng không có sự khác nhau có ý nghĩa về mức độ tích lũy bisoprolol giữa người trẻ tuổi và người cao tuổi.

Ở người có $Cl_{cr} < 40$ ml/phút, nửa đời huyết tương tăng gấp khoảng 3 lần so với người bình thường.

Ở người xơ gan, tốc độ thải trừ bisoprolol thay đổi nhiều hơn và thấp hơn có ý nghĩa so với người bình thường (8,3 - 21,7 giờ).

9. Tài liệu tham khảo:

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Dược Thư Quốc Gia Việt Nam

Rx **Concor® Cor 2,5 mg**
Bisoprolol fumarate

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần được chỉ định: Bisoprolol fumarate 2,5 mg
Thành phần tá dược:
Viên nén: Silica colloidal khan, magnes stearate, crospovidone, cellulose vi tinh thể, tinh bột ngô, calci hydro phosphate khan.
Lớp phim bao: hydroxyethylcellulose, macrogol 400, titan dioxide, hypromellose.

ĐANG BẢO CHẾ

Viên nén bao phim
Viên nén bao phim trắng, hình trái tim với một vạch chia
Viên nén vỏ bọc chia có thể được bóc thành những liều bằng nhau.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị bệnh suy tim mãn tính ổn định kèm suy giảm chức năng tâm thất trái, kết hợp với thuốc lợi tiểu, thuốc ức chế men chuyển và các thuốc ức chế men chuyển khác.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Phác đồ điều trị chuẩn suy tim mãn tính gồm có các thuốc ức chế men chuyển (ACE) (hoặc chẹn thụ thể angiotensin trong trường hợp không dung nạp các thuốc ức chế men chuyển), chẹn beta, thuốc lợi tiểu và các thuốc ức chế men chuyển khác (nếu cần). Trước khi bắt đầu điều trị với bisoprolol, bệnh nhân cần phải ổn định (không bị suy tim cấp).

Khuyến cáo: Bắt đầu điều trị cần phải có kinh nghiệm trong điều trị suy tim mãn, suy tim nặng hơn thông qua, hạ huyết áp, hoặc nhịp tim chậm có thể xảy ra trong giai đoạn chính liều và quá liều.

Liều dùng chính liều:

Điều trị suy tim mãn tính ổn định với bisoprolol yêu cầu cần có giai đoạn chính liều từ 1 tuần.

- Điều trị với bisoprolol cần được bắt đầu với việc tăng liều từ 10 tới theo liều trình sau:
 - 1,25 mg một lần/ngày trong 1 tuần, nếu dung nạp tốt tăng lên
 - 2,5 mg một lần/ngày trong 1 tuần tiếp theo, nếu dung nạp tốt tăng lên
 - 3,75 mg một lần/ngày trong 1 tuần tiếp theo, nếu dung nạp tốt tăng lên
 - 5 mg một lần/ngày trong 4 tuần tiếp theo, nếu dung nạp tốt tăng lên
 - 5 mg một lần/ngày trong 4 tuần tiếp theo, nếu dung nạp tốt tăng lên
 - 10 mg một lần/ngày theo liều duy trì

*Concor® Cor 2,5 mg thích hợp cho khởi đầu điều trị suy tim mãn ổn định. Điều trị duy trì nên dùng dạng hàm lượng cao hơn có sẵn.
Liều khuyến cáo tối đa là 10 mg một lần mỗi ngày.

Cần theo dõi chặt chẽ dấu hiệu sống còn (nhịp tim) và các dấu hiệu suy tim tiến triển trong giai đoạn chính liều. Triệu chứng có thể xảy ra ngay ngay đầu tiên điều trị.

Điều chỉnh chế độ liều:

Nếu bệnh nhân không dung nạp với liều khuyến cáo tối đa, có thể cân nhắc giảm liều nhíp tim, khuyến cáo nên xem xét lại liều của các thuốc đang sử dụng đồng thời. Nếu cần, nên giảm liều nhíp tim để giảm bớt nguy cơ hạ huyết áp khi điều chỉnh liều nhíp tim.

Nếu cần thiết phải ngưng điều trị, nên giảm liều từ từ về ngưỡng điều trị đợt ngắt có thể chấp nhận được để tránh nguy cơ suy tim tiến triển.

Điều trị bệnh tim ổn định với Concor® Cor thường là điều trị lâu dài.

Điều chỉnh chế độ liều:
Không có thông tin về được đồng học của bisoprolol ở bệnh nhân suy tim mãn kèm suy gan hay suy thận.

Không có thông tin về được đồng học của bisoprolol ở bệnh nhân suy tim mãn kèm suy thận.

Không có thông tin về được đồng học của bisoprolol ở bệnh nhân suy tim mãn kèm suy thận.

Các chỉ định:
Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

Concor® Cor nên sử dụng vào buổi sáng, kèm hay không kèm thuốc ăn, uống thuốc với nước, và không được nhai.

- Các rối loạn về tiêu hóa**
Thường gặp: các rối loạn tiêu hóa như buồn nôn, nôn, tiêu chảy, táo bón
Các rối loạn về da
Hiếm: các phản ứng mẫn cảm như ngứa, đỏ da, phát ban, chàm, phát ban Râm hiem; rụng tóc. Các thuốc chẹn beta có thể gây ra hay làm nặng thêm bệnh vẩy nến hoặc ban đỏ như vẩy nến.
Các rối loạn về cơ xương và mô liên kết
Ít gặp: yếu cơ, vẹo cột sống.
Các rối loạn về mắt
Thường gặp: cảm thấy lạnh hay tê cứng tay chân, hạ huyết áp
Ít gặp: viêm mắt.
Các rối loạn khác
Thường gặp: hen suyễn, mệt mỏi
Hiếm: viêm gan
Các rối loạn về hệ sinh sản và ngực
Hiếm: rối loạn cương dương
Các rối loạn tâm thần
Ít gặp: trầm cảm, rối loạn giấc ngủ
Hiếm: ác mộng, ảo giác

Thông báo ngay cho bác sĩ nếu bạn bị những tác dụng không mong muốn được liệt kê ở trên hoặc bất cứ tác dụng không mong muốn nào khác xảy ra khi sử dụng thuốc. Để phòng ngừa những tác dụng nghiêm trọng, phải thông báo ngay cho bác sĩ khi tác dụng là nghiêm trọng, bất ngờ xảy ra hay trở nên nặng hơn.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC

Kết hợp không nên dùng
Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm I (như quinidine, disopyramide, lidocaine, phenytoin) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm II (như amiodarone) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm III (như sotalolol, propafenone, flecainide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm IV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm V (như propafenone, flecainide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm VI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm VII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm VIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm IX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm X (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XVIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXVIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXVIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXVIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLVIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXXLIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXL (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIV (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVI (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXVII (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXXIX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor. Các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm XXXLXXX (như dofetilide) kết hợp không nên dùng cùng với Concor® Cor.

